

## 25 câu hỏi tự luận môn: Triết học

### MỤC LỤC

<b>Câu 1 (4 điểm):</b> Hàng hoá là gì? Làm rõ các thuộc tính của hàng hoá. Từ đó kể tên những hàng hoá đặc biệt mà em biết và lý giải vì sao nó là hàng hoá đặc biệt? .....	3
<b>Câu 2(4 điểm):</b> Làm rõ nội dung và tác động của quy luật giá trị. Việt Nam đã vận dụng quy luật này như thế nào trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. ....	4
<b>Câu 3(4 điểm):</b> Hàng hoá sức lao động là gì? Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá? Làm rõ hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động. ....	5
<b>Câu 4 (4 điểm):</b> Lấy ví dụ về một quá trình sản xuất giá trị thặng dư. Từ đó cho biết giá trị thặng dư là gì? Tư bản bất biến là gì? Tư bản khả biến là gì?.....	6
<b>Câu 1 (6 điểm):</b> Phân biệt giá trị thặng dư tuyệt đối, giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch. Tại sao sản xuất giá trị thặng dư được coi là quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản?.....	8
<b>Câu 2 (6 điểm):</b> So sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa giá trị thặng dư và lợi nhuận. Phân biệt giữa lợi nhuận thương nghiệp, lợi tức cho vay, lợi nhuận ngân hàng và địa tô TBCN. Tại sao nói đó là các hình thái biến tướng của giá trị thặng dư? .....	10
<b>Câu 3 (6 điểm):</b> Phân tích nội dung và những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân? Hiện nay giai cấp công nhân có còn thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình nữa hay không? Tại sao? .....	12
<b>Câu 4 (6 điểm):</b> Thế nào là cách mạng XHCN, nguyên nhân của cách mạng XHCN ? Phân tích quan niệm của chủ nghĩa mác – lenin về mục tiêu, nội dung của cách mạng XHCN.....	14
<b>Câu 5 (6 điểm):</b> Phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tính tất yếu, nội dung và nguyên tắc của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng XHCN. Sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta trong việc xây dựng khối liên minh giữa công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức ở Việt Nam.....	16
<b>Câu 6 (6 điểm):</b> Tại sao phải quá độ từ CNTB lên CNXH? Làm rõ quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về những đặc trưng cơ bản của XH XHCN. Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng và phát triển những đặc trưng này như thế nào trong sự nghiệp đổi mới xây dựng CNXH hiện nay.....	17
<b>Câu 7 (6 điểm):</b> Tại sao nói thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH là tất yếu. Phân tích đặc điểm, thực chất và nội dung của thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH.....	19
<b>Câu 8 (6 điểm):</b> Cho biết quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin dân chủ và nền dân chủ. Phân tích những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ XHCN. Từ đó làm rõ tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ XHCN. ....	21

<b>Câu 9 (6 điểm):</b> Khái niệm dân tộc được hiểu như thế nào? Làm rõ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ thực tế địa phương .....	23
<b>Câu 10 (6 điểm):</b> Làm rõ hai xu hướng phát triển của dân tộc. Cho biết những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ thực tế địa phương.....	25
<b>Câu 11 (6 điểm):</b> Tôn giáo là gì? Làm rõ nguyên nhân tồn tại của tôn giáo trong tiến trình xây dựng CNXH và trong XH XHCN. Cho biết những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo. Liên hệ thực tế địa phương.....	28
<b>Câu 12 (6 điểm):</b> Tại sao nói “Chủ nghĩa xã hội là tương lai của xã hội loài người”. Lấy dẫn chứng chứng minh.....	30
<b>Câu 13:</b> Phân biệt giá trị thặng dư tuyệt đối, giá trị thặng dư tương đối và giá trị thặng dư siêu ngạch. Tại sao sản xuất giá trị thặng dư được coi là quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản?.....	31
<b>Câu 14:</b> So sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa giá trị thặng dư và lợi nhuận. Phân biệt giữa lợi nhuận thương nghiệp, lợi tức cho vay, lợi nhuận ngân hàng và địa tô tư bản chủ nghĩa. Tại sao nói đó là các hình thái biến tướng của giá trị thặng dư? .....	33
<b>Câu 15:</b> Phân tích nội dung và những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân? Hiện nay giai cấp công nhân có còn thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp mình nữa hay không? Tại sao?.....	35
<b>Câu 16 :</b> Phân tích quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về tính tất yếu và nội dung cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa. Sự vận dụng của Đảng và Nhà nước ta trong việc xây dựng khối liên minh giữa công nhân với nông dân và tầng lớp trí thức ở Việt Nam. ....	37
<b>Câu 17 :</b> Tại sao phải quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội? Làm rõ quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về những đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa. Đảng và Nhà nước ta đã vận dụng và phát triển những đặc trưng này như thế nào trong sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. ....	39
<b>Câu 18</b> Cho biết quan niệm của chủ nghĩa Mác – Lênin về dân chủ và nền dân chủ. Phân tích những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Từ đó làm rõ tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.....	40
<b>Câu 19:</b> Hàng hoá là gì? Làm rõ các thuộc tính của hàng hoá. Từ đó kể tên những hàng hoá đặc biệt mà em biết và lý giải vì sao nó là hàng hoá đặc biệt?.....	42
<b>Câu 20:</b> Khái niệm dân tộc được hiểu như thế nào? Làm rõ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ thực tế địa phương.....	43

Câu 21: Làm rõ nội dung và tác động của quy luật giá trị. Việt Nam đã vận dụng quy luật này như thế nào trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. ....	45
Câu 22 :Hàng hoá sức lao động là gì? Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá? Làm rõ hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động. ....	48
<b>Câu 23:</b> Làm rõ hai xu hướng phát triển của dân tộc. Cho biết những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Liên hệ thực tế địa phương. ....	49
Câu 24: Lấy ví dụ về một quá trình sản xuất giá trị thặng dư. Từ đó cho biết giá trị thặng dư là gì? Tư bản bất biến là gì? Tư bản khả biến là gì? .....	52
Câu 25:Tại sao nói “Chủ nghĩa xã hội là tương lai của xã hội loài người”. Lấy dẫn chứng chứng minh. ....	54

## Trả lời

**Câu 1 (4 điểm):** Hàng hoá là gì? Làm rõ các thuộc tính của hàng hoá. Từ đó kể tên những hàng hoá đặc biệt mà em biết và lý giải vì sao nó là hàng hoá đặc biệt?

### 1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá

**a. Khái niệm:** Hàng hoá là sản phẩm của lao động có thể thoả mãn nhu cầu nhất định nào đó của con người thông qua trao đổi và mua bán.

#### **b. Hai thuộc tính của hàng hoá**

- **Giá trị sử dụng:** là công dụng của hàng hoá nhằm thoả mãn một nhu cầu nào đó của con người, thông qua trao đổi bằng mua và bán.

+ Giá trị sử dụng là thuộc tính của hàng hoá, là giá trị sử dụng cho người khác, cho xã hội thông qua trao đổi và mua bán.

#### - **Giá trị của hàng hoá:**

+ Giá trị của hàng hoá là lao động xã hội của người sản xuất kết tinh trong hàng hoá. Sản phẩm nào mà lao động hao phí để sản xuất ra chúng càng nhiều thì giá trị càng cao.

#### **c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính**

Hai thuộc tính của hàng hoá có mối quan hệ ràng buộc với nhau vừa thống nhất vừa mâu thuẫn nhau: Giá trị là nội dung, là cơ sở của giá trị trao đổi; còn giá trị trao đổi là hình thức biểu hiện ra bên ngoài của giá trị. Giá trị phản ánh quan hệ giữa người sản xuất hàng hoá, là phạm trù lịch sử chỉ tồn tại trong sản xuất hàng hoá. Giá trị là thuộc tính xã hội của hàng hoá.

- **Thống nhất:** Đó là hàng hoá phải có hai thuộc tính, nếu thiếu một trong hai thuộc tính không phải là hàng hoá.

- **Mâu thuẫn giữa hai thuộc tính thể hiện:**

- + Với tư cách là giá trị sử dụng các hàng hoá không đồng nhất về chất.
- + Với tư cách là giá trị các hàng hoá đồng nhất về chất đều là lao động đó được vật hoá.
- + Quá trình thực hiện giá trị và giá trị sử dụng là hai quá trình khác nhau về thời gian và không gian, đó nếu giá trị hàng hoá không được thực hiện sẽ dẫn đến khủng hoảng sản xuất thừa.

## **2. Những hàng hóa đặc biệt.**

\* Sức lao động là một loại hàng hóa đặc biệt:

Vì trong quá trình lao động, sức lao động tạo ra một lượng giá trị mới lớn hơn giá trị của bản thân nó, phần dư ra so với giá trị sức lao động là giá trị thặng dư.

\* Tiền tệ: Là hàng hóa đặc biệt được tách ra từ trong thế giới hàng hóa làm vật ngang giá chung thống nhất cho các hàng hóa khác, nó thể hiện lao động xã hội và biểu hiện quan hệ giữa những người sản xuất hàng hóa.

**Câu 2(4 điểm):** Làm rõ nội dung và tác động của quy luật giá trị. Việt Nam đã vận dụng quy luật này như thế nào trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **1. Nội dung quy luật giá trị**

Theo quy luật giá trị, sản xuất và trao đổi phải dựa trên cơ sở hao phí sức lao động xã hội cần thiết.

- Trong sản xuất:

Mỗi người sản xuất tự quyết định hao phí lao động cá biệt của mình, nhưng giá trị của hàng hoá không phải được quyết định bởi hao phí cá biệt của từng người sản xuất hàng hoá mà bởi hao phí lao động xã hội cần thiết. Vì vậy, người sản xuất muốn bán được hàng hoá phải điều chỉnh làm sao cho mức hao phí lao động cá biệt của mình phù hợp với mức chi phí lao động mà xã hội có thể chấp nhận được; khối lượng sản phẩm mà những người sản xuất tạo ra phải phù hợp nhu cầu có khả năng thanh toán của xã hội.

- Trong trao đổi:

Lưu thông phải thực hiện theo nguyên tắc ngang giá. Hơn nữa, vì giá trị là cơ sở của giá cả, nên trước hết giá cả phụ thuộc vào giá trị. Ngoài ra trên thị trường, giá cả còn phụ thuộc vào các nhân tố: cạnh tranh, cung cầu, sức mua của đồng tiền nên giá cả thường tách riêng giá trị, lên xuống xoay quanh trục giá trị của nó. Thông qua sự vận động của giá cả trên thị trường mà quy luật giá trị phát huy tác dụng của nó.

### **2. Tác động của quy luật giá trị**

- Điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hoá.

+ Điều tiết sản xuất tức là điều hoà phân bổ các yếu tố sản xuất giữa các ngành, các lĩnh vực của nền kinh tế, thông qua sự biến động của giá cả hàng hoá trên thị trường dưới tác động của quy luật giá trị.

+ Điều tiết lưu thông: thông qua sự lên xuống của giá cả, phân phối nguồn hàng hoá từ nơi giá cả thấp đến nơi có giá cả cao.

- Kích thích cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, tăng năng xuất lao động, lực lượng sản xuất phát triển nhanh.

+ Trong nền kinh tế hàng hóa, người sản xuất muốn giành lợi thế trong cạnh tranh và tránh nguy cơ phá sản họ phải hạ thấp mức hao phí sức lao động xã hội cá biệt của mình sao cho bằng hao phí sức lao động xã hội cần thiết. Muốn vậy, họ phải luôn luôn tìm cách cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý, tăng năng xuất lao động.

+ Kết quả, lực lượng sản xuất xã hội được thúc đẩy phát triển mạnh mẽ.

- Thực hiện sự lựa chọn tự nhiên và phân hoá người nghèo.

Quá trình cạnh tranh theo đuổi giá trị tất yếu dẫn đến kết quả: Những người có điều kiện sản xuất thuận lợi, có hao phí lao động cá biệt thấp hơn hao phí lao động xã hội cần thiết, nhờ đó giàu lên nhanh chóng. Họ mua sắm thêm tư liệu sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngược lại, những người không có điều kiện thuận lợi, rủi ro trong kinh doanh, nên bị thua lỗ nên mới dần tới phá sản trở thành người nghèo.

- \* Tác động của quy luật giá trị một mặt đào thải các yếu kém, kích thích các nhân tố tích cực phát triển. Mặt khác lại phân hoá người sản xuất thành giàu – nghèo, tạo những điều kiện xuất hiện quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa. Do vậy, đồng thời với việc thúc đẩy sản xuất hàng hoá phát triển, nhà nước cần có biện pháp hạn chế mặt tiêu cực, đặc biệt trong điều kiện phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

**Câu 3(4 điểm):** Hàng hoá sức lao động là gì? Khi nào sức lao động trở thành hàng hoá? Làm rõ hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động.

### **Hàng hoá sức lao động**

\* Sức lao động

- Khái niệm sức lao động: Sức lao động hay năng lực lao động là toàn bộ những năng lực thể chất và tinh thần tồn tại trong cơ thể, trong một con người đang sống, và được người đó đem ra sử dụng mỗi khi sản xuất ra một giá trị sử dụng nào đó.

\* Điều kiện biến sức lao động thành hàng hoá:

+ *Thứ nhất*, người lao động phải được tự do về thân thể của mình, phải có khả năng chi phối sức lao động ấy và chỉ bán sức lao động trong một thời gian nhất định.

+ *Thứ hai*, người lao động không còn tư liệu sản xuất cần thiết để tự mình thực hiện lao động và cũng không có của cải gì khác, muốn sống chỉ còn cách bán sức lao động cho người khác sử dụng.

=> Sự tồn tại đồng thời hai điều kiện nêu trên tất yếu biến sức lao động thành hàng hoá. Sức lao động biến thành hàng hoá là điều kiện quyết định để tiền biến thành tư bản.

\* Hai thuộc tính của hàng hoá sức lao động